TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HOÁ

Số: **22**/2018/QĐST - HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

N, ngày 02 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2018/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H - Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn 7, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H1 - Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Danh mục án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/02/2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn H1.

- Về con: Chị H và anh H1 có 01 con chung Nguyễn Anh D, sinh ngày 10/8/2017. Anh H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.200.000đ kể từ tháng 02/2018 đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ và quyền sử dụng đất: Chị H và anh H1 không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải nộp 150.000đ tiền án phí DSST và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2015/0006556 ngày 17/01/2018. Chấp nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ 1, VP1, TH11.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình